

CHƯƠNG 20

Gồm có:

1. Ngôi mộ trống (20,1-10).
2. Hiện ra với Maria Mácđala (20,11-18).
3. Hiện ra với các môn đệ (20,19-31).

Ngôi mộ trống

⁽¹⁾Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Maria Mácđala đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. ⁽²⁾Bà liền chạy về gặp ông Simon Phêrô và người môn đệ Đức Giêsu thương mến. Bà nói: "Người ta đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu?".

⁽³⁾Ông Phêrô và môn đệ kia liền đi ra mộ. ⁽⁴⁾Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phêrô và đã tới mộ trước. ⁽⁵⁾Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. ⁽⁶⁾Ông Simon Phêrô theo sau cũng đến nơi. Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, ⁽⁷⁾và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. ⁽⁸⁾Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin. ⁽⁹⁾Thật vậy, trước đó hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giêsu phải chỗi dậy từ cõi chết. ⁽¹⁰⁾Sau đó, các môn đệ lại trở về nhà.

Hiện ra với bà Maria Mácđala

⁽¹¹⁾Bà Maria đứng ở ngoài, gần bên mộ, mà khóc. Bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ, ⁽¹²⁾thì thấy hai thiên thần mặc áo trắng ngồi ở nơi đã đặt thi hài của Đức Giêsu, một vị ở phía đầu, một vị ở phía chân. ⁽¹³⁾Thiên thần hỏi bà: "Này bà, sao bà khóc?" Bà thưa: "Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không biết họ để Người ở đâu!" ⁽¹⁴⁾Nói xong, bà quay lại và thấy Đức Giêsu đứng đó, nhưng bà không biết là Đức Giêsu. ⁽¹⁵⁾Đức Giêsu nói với bà: "Này bà, sao bà khóc? Bà tìm ai?" Bà Maria tưởng là người làm vườn, liền nói: "Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin nói cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về". ⁽¹⁶⁾Đức Giêsu gọi bà: "Maria!" Bà quay lại và nói bằng tiếng Hípri: "Rápuni!" (nghĩa là 'lay Thầy'). ⁽¹⁷⁾Đức Giêsu bảo: "Thôi, đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ: 'Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em'". ⁽¹⁸⁾Bà Maria Mácđala đi báo cho các môn đệ: "Tôi đã thấy Chúa", và bà kể lại những điều Người đã nói với bà.

Hiện ra với các môn đệ

⁽¹⁹⁾Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: "Chúc anh em được bình an!" ⁽²⁰⁾Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa.

⁽²¹⁾Người lại nói với các ông: "Chúc anh em được bình an! như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em".

⁽²²⁾Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. ⁽²³⁾Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ".

⁽²⁴⁾Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tôma, cũng gọi là Điđymô, không ở với các ông khi Đức Giêsu đến. ⁽²⁵⁾Các môn đệ khác nói với ông: "Chúng tôi đã được thấy Chúa!" Ông Tôma đáp: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin".

⁽²⁶⁾Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giêsu lại có mặt trong nhà, có cả ông Tôma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: "Chúc anh em được bình an". ⁽²⁷⁾Rồi Người bảo Tôma: "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin". ⁽²⁸⁾Ông Tôma thưa Người: "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!"

⁽²⁹⁾Đức Giêsu bảo: "Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!"

⁽³⁰⁾Đức Giêsu đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. ⁽³¹⁾Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người.

Giải thích

I. Ngôi mộ trống (20,1-10)

1. Bối cảnh (20,1)

a. Thời gian

- Sáng sớm: Lúc trời chuyển từ tối sang sáng.
- Ngày thứ nhất trong tuần: Theo lịch người Do Thái, đó là ngày Chúa nhật.

b. Người đến mộ

- Maria Mácđala. Trong Tin mừng Nhật Lãm còn có các phụ nữ khác nữa như bà Gioanna, Maria mẹ ông Giacôbê, bà Salômê (x. Mc 16,1; Lc 24,10).

c. Hiện tượng

Mácđala ra thấy tảng đá của ngôi mộ lăn ra mà không thấy xác Chúa Giêsu nên chạy về báo cho Phêrô và Gioan. Hai ông liền chạy ra mộ để xem sự việc.

2. Phản ứng của các môn đệ

a. Phêrô (20,6-7)

- Ông vào thẳng trong mộ.
- Ông thấy rõ hiện tượng: Băng vải và mọi thứ đều được xếp rất cẩn thận. Chi tiết này chứng tỏ rằng xác Chúa Giêsu không thể bị trộm cắp vì tên trộm không thể ngồi đó xếp mọi thứ cho thật trật tự. Như thế, Chúa Giêsu sống lại!

Gioan không nói phản ứng của Phêrô thế nào, nhưng Luca nói rõ: "Ông trở về nhà rất đổi ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra" (Lc 24,12).

b. Người môn đệ Chúa Giêsu thương mến

- Ông đến mộ trước Phêrô nhưng không vào. Ông nhường bước cho Phêrô chẳng? Phải chăng chi tiết này nhấn mạnh vai trò thủ lãnh của Phêrô dù trước đây ông từng chối Chúa? Một vài nhà chú giải nghĩ như thế.

- Ông cúi xuống nhìn thấy những băng vải và tin: Phêrô nhìn thấy những băng vải xếp đặt ngăn nắp thì rất đỗi ngạc nhiên. Còn với Gioan, đó là những dấu chỉ thật sự để ông tin vào Chúa: "*Ông thấy và đã tin*" (20,8). Ông đã tin vào Chúa Giêsu phục sinh từ lúc này chứ không đợi đến khi Ngài hiện ra.

c. Maria Mácđala

- *Cô ra mộ rất sớm*: Đây là dấu hiệu cô rất yêu mến và lo lắng cho Chúa Giêsu. Giữa khi từ bỏ Chúa, ra khỏi phòng tiệc ly thì trời đã chuyển từ sáng sang tối. Còn Maria Mácđala đi ra mộ khi trời chuyển từ tối sang sáng. Ở đây, cô sẽ gặp được Chúa Giêsu phục sinh và đức tin của cô sẽ bừng sáng. Cô gặp được Ánh Sáng thật.

- *Cô hoảng hốt khi không thấy xác Chúa*: Một dấu hiệu nữa chứng tỏ Maria Mácđala quá yêu mến Chúa nhưng cô chưa tin vào sự phục sinh của Chúa.

II. Hiện ra cho Maria Mácđala (20,11-18)

1. Maria Mácđala và hai thiên sứ (20,11-13)

a. Maria Mácđala ở lại bên mộ

Có lẽ Phêrô và Gioan trở về, nhưng Maria Mácđala vẫn ở lại bên mộ và khóc: Cô vẫn còn lo lắng cho xác của Chúa Giêsu.

b. Hai thiên sứ

- Hai vị ngồi nơi đặt xác của Chúa Giêsu, một vị phía trên đầu, một vị phía dưới chân.

- Hai vị hỏi Maria Mácđala: "*Tại sao bà khóc?*". Trong Tin mừng Nhất Lãm, các thiên sứ trấn an các phụ nữ, báo cho họ biết Chúa Giêsu phục sinh và sai họ đi báo lại cho các môn đệ (x. Mt 28,5-7; Lc 24,5-7).

- Maria Mácđala vẫn chưa biết Chúa Giêsu sống lại nên mới nói: "*Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không biết họ để Người ở đâu?*" (20,13).

2. Maria Mácđala và Chúa Giêsu (20,14-18)

a. Maria Mácđala chưa nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh (20,14-15)

Maria Mácđala thấy Chúa Giêsu nhưng không nhận ra Ngài. Cái "*thấy*" của cô chỉ là "*thấy*" của cặp mắt xác thịt. Vì thế, cô cứ nghĩ Chúa Giêsu là người làm vườn, thậm chí là người lấy xác Chúa của cô. Vì thế, cô vẫn còn lo lắng cho thân xác của Ngài và nói: "*Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin nói cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về*" (20,15).

b. Maria nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh (20,16)

- Chúa Giêsu gọi tên cô "*Maria*". Tức thì, cô nhận ra đó chính là Chúa Giêsu. Cô quả là "*chiên thật*" của Chúa Giêsu vì như Ngài nói: "*Chiên của Ta thì nghe tiếng Ta*" (10,4). Maria Mácđala chỉ ước ao tìm gặp xác của Thầy, nhưng cô đã gặp chính Thầy của mình, Đấng Phục Sinh. Đây là phần thưởng cho người yêu mến và khao khát tìm Chúa.

c. Maria Mácđala loan báo về Chúa Giêsu Phục Sinh (20,17-18)

Chúa Giêsu nói với Maria Mácđala: "*Đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy...*". Lời này gồm hai ý:

Thứ nhất, Chúa Giêsu bảo: "*Đừng giữ Thầy lại*". Có nhiều giải thích về lời này:

- *Giải thích 1*: Chúa Giêsu còn lưu lại với các môn đệ thời gian nữa, sẽ còn nhiều cơ hội để Maria Mácđala gặp Ngài nên đừng níu kéo Ngài.

- *Giải thích 2*: Ngài đã phục sinh nên hoàn toàn khác trước. Người ta không thể giữ chặt thân thể của Ngài như trước được.

- *Giải thích 3*: Chúa Giêsu phục sinh và sẽ lưu lại một thời gian nữa trước khi về trời. Việc quan trọng của Maria Mácđala bây giờ không phải là níu kéo Ngài mà là đi loan báo. Đây là nhiệm vụ không chỉ riêng của Mácđala mà của tất cả các môn đệ. Giải thích này dễ chấp nhận hơn.

Thứ hai, Ngài sai Maria Mácđala loan báo cho các môn đệ về việc Ngài phục sinh và lên trời: "*Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em*" (20,17).

Maria Mácđala đã đi loan báo cho các môn đệ đúng như lệnh truyền của Chúa Giêsu:

- Về sự phục sinh, cô nói: "*Tôi đã thấy Chúa*".

- Về việc lên trời, cô "*kể lại những điều Người nói với cô*".

III. Hiện ra cho các môn đệ (20,19-31)

1. Chúa Giêsu và các môn đệ (20,19-23)

a. Bối cảnh (20,19a)

- *Thời gian*: "*Chiều ngày ấy*", nghĩa là chiều ngày thứ nhất trong tuần, chiều ngày Chúa nhật.

- *Hoàn cảnh*: Maria Mácđala đã nói với các môn đệ về Chúa Giêsu Phục Sinh nhưng có lẽ "*các ông cho là chuyện lẩn thẩn, nên chẳng tin*" (Lc 24,11). Hoặc Gioan đã tin nhưng chưa đủ thuyết phục các môn đệ khác tin vào lời của ông. Vì thế, các ông vẫn còn sống trong sợ hãi.

b. Chúa Giêsu hiện ra (20,19b-23)

Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ khi lòng các ông đang sợ hãi. Ngài đến và làm cho các ông những điều sau:

Thứ nhất, cho xem tay và cạnh sườn: Đây là bằng chứng rõ ràng Ngài chính là Đấng chịu đóng đinh nay sống lại.

Thứ hai, ban bình an: Các môn đệ đang sống trong lo âu, sợ hãi, nên điều cần thiết nhất cho các ông chính là bình an. Vì thế, Chúa Giêsu nói: "*Chúc anh em được bình an!*". "*Chúc bình an!*" là câu chào hỏi thông thường của người Do Thái. Nhưng với Chúa Giêsu, đây chính là "*bình an*" mà Ngài đã hứa ban cho các ông, bình an "*không như thế gian ban tặng*" (14,27); bình an thật trong tâm hồn dù người ta đang sống trong nghịch cảnh.

Thứ ba, ban Chúa Thánh Thần: Chúa Giêsu thổi hơi và nói: "*Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần*" (20,22). Trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã thổi sinh khí vào con người và ban sự sống (x. St 2,7; Ed 37,5.9). Nay Chúa Giêsu phục sinh cũng ban Thần Khí sự sống cho các môn đệ để các ông tiếp tục sứ mệnh của Ngài là rao truyền và thông ban Tin mừng sự sống.

Thứ tư, sai đi: Chúa Giêsu trao cho các môn đệ sứ mệnh.

- *Nguồn gốc việc sai đi*: Bắt nguồn từ Thiên Chúa: "*Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em*" (20,21).

- *Sứ mệnh ban ơn tha tội*: Sứ mệnh của Chúa Giêsu khi đến trần gian là nhằm xoá bỏ tội lỗi, ban ơn tha tội. Các môn đệ phải nối tiếp sứ mệnh ấy của Ngài. Các ông thực thi sứ mệnh ấy trong quyền năng của Chúa Thánh Thần.

c. Phản ứng của các môn đệ (20,20)

Các ông vui mừng vì "*được xem thấy Chúa*". Đúng như Chúa Giêsu đã nói: "*Bây giờ anh em lo buồn, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng và niềm vui của anh em, không ai lấy được*" (16,22).

2. Các môn đệ và Tôma (20,24-25)

a. Các môn đệ (20,24-25a)

Khi Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ, Tôma vắng mặt, không biết vì lý do gì. Các môn đệ nói lại với ông: "*Chúng tôi đã được thấy Chúa*".

b. Phản ứng của Tôma (20,25b)

Tôma nhất quyết không tin nếu như ông không được kiểm chứng bằng mắt thấy, tay chạm được: "*Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin*". Tôma tiêu biểu cho những người tin có điều kiện, chỉ tin những gì được kiểm chứng. Qua các môn đệ, Chúa muốn Tôma tin qua lời chứng của cộng đoàn, nhưng ông muốn tin bằng kiểm chứng.

3. Chúa Giêsu và Tôma (20,26-29)

a. Thời gian

"*Tám ngày sau*", nghĩa là tám ngày sau sự kiện Chúa Giêsu hiện ra cho các môn đệ.

b. Hoàn cảnh

Các môn đệ vẫn tụ họp với nhau, nhưng lần này có Tôma hiện diện với họ. Có lẽ, tâm trạng của các môn đệ không còn sợ hãi như trước, nhưng Tôma vẫn còn hoài nghi.

c. Chúa Giêsu hiện ra (20,26b-27)

Chúa Giêsu vẫn hiện ra với các môn đệ như lần trước và cũng chào chúc bình an cho các ông. Nhưng lần này, Ngài hướng về Tôma cách đặc biệt:

- *Đáp ứng những đòi hỏi của Tôma (20,27a)*: Chúa Giêsu bảo Tôma hãy xem tay của Ngài, đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài. Ngài đáp ứng tất cả những gì mà Tôma đòi hỏi trước kia để ông tin rằng Ngài phục sinh.

- *Quở trách Tôma (20,27b)*: Chúa Giêsu trách Tôma rằng: "*Đừng cứng lòng, nhưng hãy tin*". Đừng cứng lòng khi nằng nặc đòi phải có bằng chứng hiển nhiên, nhưng hãy tin, nhất là tin vào lời của các chứng nhân.

- *Phản ứng của Tôma (20,28)*: Ông không đòi hỏi như trước đây, và chắc chắn ông cũng không lấy tay đặt vào cạnh sườn Chúa Giêsu, nhưng ông tuyên xưng cách mạnh mẽ: "*Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con*". Với ông, Giêsu bây giờ không chỉ là Thầy mà còn là Thiên Chúa của ông.

- *Phúc cho người không thấy mà tin (20,29)*: Chúa Giêsu quả quyết rằng những người không thấy mà tin thì thật là có phúc. Đó là những người không đòi những bằng chứng mà tin vào Chúa qua lời rao giảng của các môn đệ.

IV. Kết luận (20,30-31)

Qua những câu này, Gioan muốn nói rõ với chúng ta những điều sau đây:

Thứ nhất, ông chỉ ghi lại một số dấu lạ mà Chúa Giêsu đã làm, còn rất nhiều dấu lạ khác ông không ghi lại.

Thứ hai, ông ghi lại những dấu lạ cũng như những lời dạy của Chúa Giêsu cốt để cho các tín hữu biết rằng "*Chúa Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa*".

Thứ ba, ông muốn các tín hữu tin vào Chúa Giêsu để nhờ đức tin vào danh của Ngài mà được sống đời đời.

Bài học

1. Maria Mácđala

a. Maria Mácđala luôn mang tâm trạng rằng Chúa Giêsu đã chết và đang chết. Vì thế cô sống trong lo âu buồn phiền.

Chúng ta phải tin rằng Chúa Giêsu đã sống lại và đang sống. Đó là căn bản của niềm tin chúng ta như thánh Phaolô nói: **"Nếu Đức Kitô không chỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão huyền & Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Kitô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người"** (1Cr 15,17-19).

b. Maria Mácđala vừa khóc vừa nói: **"Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi"**. Lòng khao khát tìm Chúa đã giúp cô gặp được Đấng Phục Sinh.

Nhiều người ngày nay đánh mất lòng khao khát chân lý, khao khát Thiên Chúa. Thậm chí, nhiều Kitô hữu đang dần đánh mất Chúa trong lòng mình mà họ chẳng bận tâm, lo lắng.

Chúng ta cố gắng đừng để **"người ta lấy mất Chúa"** trong lòng chúng ta. Hãy quyết tâm như thánh Phaolô: **"Tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, chiều cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta"** (Rm 8,38-39).

c. Chúa Giêsu bảo Maria Mácđala đi báo tin cho các môn đệ và cô đã nói với họ: **"Tôi đã thấy Chúa"**.

Môn đệ của Chúa Giêsu không có nghĩa là biết về Chúa mà là biết chính Ngài, gặp gỡ và cảm nghiệm về Ngài để rao giảng cho người khác với sự xác tín: **"Tôi đã thấy Chúa"**.

2. Chúa Giêsu

Chúa Giêsu không quở trách các môn đệ đã bỏ Ngài, nhưng Ngài luôn tìm cách an ủi và củng cố lòng tin cho họ. Ngài không thất vọng về họ nhưng vẫn tin tưởng:

a. Ngài đã ban bình an cho họ. Đó là bình an thật trong tâm hồn dù họ có đang sống trong nghịch cảnh.

Xin Chúa ban cho chúng ta bình an của Ngài để chúng ta luôn vững tin vào Ngài trong mọi hoàn cảnh.

b. Ngài đã ban Thần Khí và sai họ tiếp tục sứ mệnh của Ngài là rao giảng ơn tha tội. Chính Thánh Thần đã đổi mới các môn đệ và giúp họ can đảm thực thi sứ mệnh của Chúa Giêsu.

Sứ mệnh ấy được trao cho mỗi chúng ta hôm nay. Xin Chúa Thánh Thần đổi mới tâm hồn chúng ta để chúng ta can đảm, hăng say rao giảng Tin mừng.

c. Ngài khẳng định: **"Phúc thay những người không thấy mà tin"**.

Chúng ta là những người được mời gọi tin vào Ngài không phải qua những bằng chứng hữu hình cho bằng qua lời rao giảng của Hội thánh.

Đôi khi chúng ta giống như Tôma, đòi hỏi những bằng chứng cụ thể: cái gì cũng muốn xem tận mắt, bắt tận tay, chỉ tin những gì thấy được, chỉ chấp nhận những gì sờ được.

3. Các môn đệ

Các môn đệ nói với Tôma: **"Chúng tôi đã được thấy Chúa"**. Nhưng Tôma đòi bằng chứng cụ thể để ông tin.

Bôn phận của chúng ta ngày hôm nay là tiếp tục sứ vụ mà Chúa Giêsu đã trao cho các môn đệ là nói với mọi người rằng: "**Chúng tôi đã thấy được Chúa**", "**chúng tôi biết Chúa**".

Tuy nhiên, nhiều người ngày nay không muốn nghe những lời nói suông. Họ cần những bằng chứng cụ thể. Bằng chứng hùng hồn nhất mà chúng ta có thể thuyết phục họ đó là cuộc sống của chúng ta:

- Cuộc sống tin tưởng và hy vọng vào sự sống đời sau.

- Cuộc sống thấm đượm tình bác ái yêu thương: "**Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau**" (Ga 13,35).

4. Gioan

Gioan viết Tin mừng không nhằm ghi lại tiểu sử của Chúa Giêsu mà nhằm kêu gọi chúng ta tin nhận Ngài để chúng ta có được sự sống đời đời.

Sách Tin mừng chứa đựng những lời ban sự sống đời đời. Vì thế, đọc Tin mừng như đọc tiểu thuyết hay sử ký là cách đọc sai lầm. Chúng ta phải đọc các sách ấy như những người đi tìm Chúa, tìm sự sống đời đời.

Tôi có ý thức được tầm quan trọng của Thánh Kinh chưa? Tôi có nhiệt tâm đọc và tìm hiểu về Chúa để mỗi ngày hiểu biết và gắn bó mật thiết với Ngài không?